

Liên kết 4 nhà trong chuỗi giá trị phát triển cây dược liệu tại tỉnh Thái Nguyên

Đoàn Huyền Trang

Khoa Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên là một tỉnh thuộc khu vực Trung du miền núi phía bắc, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển cây dược liệu. Trong những năm gần đây, tại huyện Phú Lương và Phú Bình, mô hình trồng cây dược liệu được thực hiện đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho một số hộ gia đình. Tuy nhiên, các mô hình này cũng bộc lộ những hạn chế, chưa có sự phối hợp giữa "4 nhà" trong phát triển dược liệu. Vì vậy, bài viết phân tích thực trạng mối liên kết "4 nhà" trong phát triển dược liệu của tỉnh Thái Nguyên, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm chỉ rõ vai trò của từng nhà góp phần nâng cao hiệu quả phát triển chuỗi giá trị dược liệu tại tỉnh.

1. Đặt vấn đề

Liên kết "4 nhà" được đánh giá là mô hình hiệu quả để phát triển nền nông nghiệp hiện đại và bền vững với nhiều mô hình thành công như liên kết "4 nhà" trong sản xuất và tiêu thụ lúa gạo tại Thái Bình, bò sữa tại Lâm Đồng... Kết quả của sự liên kết chặt chẽ và đồng bộ giữa 4 nhà gồm Nhà nông, Nhà nước, Nhà khoa học và Nhà doanh nghiệp giúp phát huy tối đa lợi thế của địa phương, bảo vệ môi trường, tăng thu nhập cho người nông dân.

Thái Nguyên có nguồn dược liệu tự nhiên rất phong phú, đa dạng về chủng loại cũng như công dụng làm thuốc, trong đó có nhiều cây thuốc quý như đương quy, đỗ trọng... nằm trong vùng quy hoạch phát triển dược liệu đến 2020 và định hướng tới 2030 của Chính phủ [6]. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên dược liệu tự nhiên đang bị khai thác bừa bãi và ngày một cạn kiệt, cây dược liệu nuôi trồng đang bị thu hẹp hoặc phát triển lụy phát, sự tham gia của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị sản phẩm từ cây dược liệu còn ít, trong khi các công ty sản xuất thuốc đang thiếu đầu vào ổn định và chất lượng, đời sống người dân gắn liền với cây dược liệu chưa cao... Do vậy, sự liên kết chặt chẽ giữa "4 nhà" trong chuỗi giá trị sản phẩm từ cây dược liệu sẽ góp phần làm tăng thu nhập người dân, góp phần bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên dược liệu, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước...

2. Liên kết 4 nhà trong chuỗi giá trị cây dược liệu

Chuỗi giá trị cây dược liệu hiểu là các công đoạn của quá trình sản xuất sản phẩm từ cây dược liệu trong chuỗi giá trị từ khâu trồng trọt, thu hái tới sơ chế, sản xuất thành phẩm rồi phân phối tới các nhà bán buôn, bán lẻ... có sự tham gia của các doanh

nghiệp. Năm 2013, tác giả Huỳnh Bảo Tuân và cộng sự, đã đưa ra mô hình liên kết chuỗi dược liệu Việt Nam.

Hình 1: Mô hình liên kết chuỗi dược liệu Việt Nam



Nguồn: Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, tập 16, số 02-2013, tr 87

Trong chuỗi giá trị sản phẩm từ cây dược liệu, vai trò của 4 nhà được đánh giá như sau:

- Nhà nông gồm hộ nông dân và trại có chức năng chính là trồng trọt, thu hái và sơ chế dược liệu.
- Nhà doanh nghiệp gồm có thương lái, một số thay lang và công ty dược phẩm, giữ vai trò chính trong việc tiêu thụ cây dược liệu từ người nông dân và liên kết với người nông dân thông qua tiêu thụ cây dược liệu và cung ứng giống, vật tư đầu vào.

- Vai trò chủ yếu của Nhà nước là hỗ trợ chính sách và tổ chức liên kết giữa nhà nông với nhà doanh nghiệp và nhà khoa học.

- Nhà khoa học cung cấp và hỗ trợ kỹ thuật cho người nông dân, đặc biệt là cơ quan khuyến nông địa

phương, các Viện/trường.

Với liên kết "4 nhà" trong chuỗi sản phẩm từ được liệu, doanh nghiệp được phẩm chủ động được nguồn được liệu đảm bảo chất lượng, số lượng phục vụ sản xuất.Nhà khoa học tạo ra giống, quy trình kỹ thuật và hướng dẫn kỹ thuật sản xuất...Nhà nông đưa vào vốn và kỹ thuật của doanh nghiệp để chọn loại cây được liệu theo nhu cầu của doanh nghiệp và định hướng của Nhà nước, sản phẩm có đầu ra ổn định, yên tâm sản xuất, đời sống ổn định và dần tăng lên.Nhà nước tổ chức liên kết sản xuất và kinh doanh,dám bao phát triển sản xuất cây được liệu theo định hướng, góp phần bảo vệ nguồn được liệu và nguồn gen, bảo vệ môi trường...

3.Một số mô hình liên kết 4 nhà trong chuỗi giá trị cây được liệu tại Thái Nguyên

3.1. Mô hình trồng dây thiến canh tại Phú Lương

Dây thiến canh là loại được liệu quý, có tác dụng trong điều trị bệnh dài tháo dường, kích thích tiêu hoá... Tại huyện Phú Lương, năm 2009, Công ty TNHH một thành viên Dược khoa — Trường Đại học Dược Hà Nội cùng hợp tác với người dân trồng cây được liệu dây thiến canh. Sau khi nghiên cứu chất đất, công ty đã cù cán bộ lén chuyển giao khoa học kỹ thuật và trồng thử 3 sào, kết quả cho năng suất và hàm lượng các chất trong cây cao. Từ năm 2011, Công ty triển khai trồng đại trà với diện tích 3 ha, ký hợp đồng trồng cây với 10 hộ dân trong xã, với diện tích khoảng 4 ha. Đồng thời, Công ty giúp đỡ nông dân vốn mua giống, phân bón và chánh trách nhiệm bao tiêu hết sản phẩm đầu ra.

Để chế biến sản phẩm thiến canh, Công ty đã đầu tư hơn 1 tỷ đồng để xây dựng hệ thống chế biến dây thiến canh như: nhà sơ chế, nhà sấy, hệ thống triết được liệu... Sản phẩm sau khi thu hái về được rửa sạch, phơi khô, sao tẩm và đóng gói bán. Công ty đã tạo việc làm cho 10 lao động là người địa phương.

Vì dây thiến canh là loại cây mới đưa vào trồng đại trà lại có nhiều tác dụng đối với người bệnh, nhất là người bị bệnh dài tháo dường nên sản phẩm làm ra tiêu thụ dễ dàng, sản phẩm làm ra được Công ty bao tiêu hết. Cùng chung sức với doanh nghiệp, UBND huyện đã vận động bà con chuyển đổi cây trồng giá trị kinh tế thấp sang trồng dây thiến canh.

- Đánh giá:

Mô hình này thành công đã cho thấy vai trò quan trọng của mối liên kết 4 nhà trong việc thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị cây được liệu quy mô lớn, đem lại hiệu quả kinh tế cho hộ gia đình và tạo nguồn cung được liệu, góp phần xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Công ty TNHH một thành viên Dược khoa với vai trò là doanh nghiệp và nhà khoa học đã đưa giống và hướng dẫn kỹ thuật cho người dân, đồng thời bao tiêu sản phẩm đầu ra.Chính quyền địa phương vận động bà con chuyển đổi sang trồng dây thiến canh. Và

người nông dân đã hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ cây được liệu mang lại hiệu quả cao.

3.2. Mô hình trồng thanh hao hoa vàng tại Phú Bình

Thanh hao hoa vàng có tác dụng chữa sốt rét, đau trong xương, ưng thư... Trước năm 2004, thanh hao hoa vàng có hiệu quả kinh tế cao vì dễ trồng, dễ tiêu thụ, lại có giá trị cao từ 20.000 tới 40.000 đồng/kg nên được chính quyền huyện Phú Bình khuyến khích trồng. Giai đoạn 2004 — 2005, nhiều người dân đã xô trồng cây thanh hao hoa vàng khi chưa biết đầu ra khiến loại cây này không có thị trường tiêu thụ, giá giảm mạnh chỉ còn từ 2.000 tới 3.000 đồng/kg. Người nông dân phải bán rẻ như cho, thậm chí đốt ngay tại ruộng. Nguyên nhân do Chính quyền địa phương đã không tìm hiểu kỹ và đưa ra quy hoạch rõ ràng trước khi khuyến khích người nông dân ở al trồng cây, không liên kết với doanh nghiệp chế biến nên sản phẩm không có đầu ra.

- Đánh giá:Thất bại của mô hình trồng thanh hao hoa vàng đã cho thấy một số bài học trong việc nuôi trồng được liệu tại tỉnh Thái Nguyên:

Thứ nhất, tình trạng trồng và khai thác được liệu tại Thái Nguyên lụy phát, quy mô nhỏ, sản lượng không ổn định và giá cả biến động. Người trồng cây được liệu chủ yếu là thày lang, hội viên hội Đồng ý tu trồng tại vườn nhà để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, khám chữa bệnh của mình, giá cả và chất lượng biến động theo từng hộ. Do trồng tự phát, nên khi trồng ồ ạt thì giá được liệu sẽ giảm mạnh, không thể kiểm soát.

Thứ hai, cây được liệu không được sản xuất theo quy trình, quy hoạch cụ thể, được liệu được trồng lán với lúa và hoa màu; trồng và chăm sóc dựa trên kinh nghiệm; sử dụng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nguồn nước tưới... tùy tiện, gây ảnh hưởng tới môi trường và chất lượng được liệu.

Thứ ba, chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa "4 nhà", vai trò của Nhà nước còn ít hoặc chưa hợp lý, chưa có sự liên kết với Nhà doanh nghiệp, vai trò của Nhà khoa học trong việc giúp đỡ Nhà nước lập quy hoạch còn hạn chế.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Việc thay đổi cơ cấu cây trồng ở Thái Nguyên theo hướng sản xuất hàng hóa giúp nâng cao trình độ sản xuất của nhân dân, tránh được tình trạng lụy cung tự cấp, tăng cường khả năng trao đổi liên kết giữa các Mái xích trong chuỗi nhằm tạo liên kết phát triển bền vững.

Lựa chọn cây được liệu để phát triển ở Thái Nguyên là có cơ sở do: phù hợp về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu; trong nước có nhu cầu cao; có hệ thống chính sách ủng hộ; điều kiện giao thương thuận lợi. Để phát triển bền vững cây được liệu cần triển khai đồng bộ các giải pháp trên để đạt được hiệu quả cao

nhất. Quan trọng nhất là sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, các ngành và chính quyền địa phương và liên kết giữa nhà nông, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp trong công tác phát triển dược liệu.

4.2. Kiến nghị

Đối với chính quyền:

- Cần có chủ trương, chính sách hỗ trợ về đất đai, nguồn vốn, nghiên cứu khoa học; ưu đãi khuyến khích người dân tham gia vào chuỗi giá trị.

Hỗ trợ việc hình thành vùng chuyên canh giúp nông dân có được thu nhập ổn định và doanh nghiệp sản xuất có được nguồn cung lớn, ổn định và đạt chất lượng. Từ đó tạo ra mối liên kết chặt chẽ hơn giữa ba nhà còn lại.

- Tuyên truyền để người dân thấy lợi ích của liên kết 4 nhà, nhất là khau bao tiêu sản phẩm.

- Tìm kiếm, da dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, lồng ghép vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, vốn sự nghiệp khoa học... xã hội hóa sử dụng góp của người dân, các tổ chức kinh tế và doanh nhân.

- Tạo cơ chế phù hợp, khuyến khích doanh nghiệp phối hợp với nhà khoa học xây dựng vườn cây thuốc để sưu tầm, lưu giữ được nguồn gen của các loài dược liệu phù hợp với thổ nhưỡng địa phương, hướng tới thành lập Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống dược liệu chất lượng cao nhằm tạo ra nguồn giống dược liệu chất lượng cung cấp cho các vùng nuôi trồng dược liệu tập trung, quy mô lớn để tăng cao hiệu quả kinh tế.

- Giữ vai trò cầu nối trong mối quan hệ 4 nhà và thiết lập thị trường, bao tiêu sản phẩm dược liệu bền vững, ổn định cho nông dân nhằm nâng cao giá trị giá tăng của sản phẩm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho người dân.

- Chính quyền tỉnh cần phối hợp với các trường đại học trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy thực hiện liên kết 4 nhà như trường đại học kinh tế, đại học nông lâm.

Đối với nhà khoa học: Đề xuất, xây dựng, thực hiện các dự án có tính khả thi và thực tiễn cao; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng bao gồm cả chỉ tiêu định tính, định lượng và được liệu có ở địa phương.

Đối với doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị: Nghiên cứu thị trường, cam kết tiêu thụ sản phẩm; chia sẻ một phần chi phí ban đầu với người dân (giống, kỹ thuật, phán bón...); đầu tư cơ sở chế biến dược liệu, sản xuất thuốc theo quy định; xử lý rủi ro; truyền thông, quảng bá sản phẩm để tăng giá trị sản phẩm, mở rộng khai thác tiềm năng của tỉnh.

Đối với nhà nông: Tham gia các khóa đào tạo về công tác trồng, thu hái dược liệu theo quy trình định hướng GACP của cây dược liệu; cam kết tuân thủ quy trình, đảm bảo các tiêu chí về sản phẩm, thu hái dược liệu với doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

A.K.M. Shahidullah, C. Emdad Haque (2010), Linking medicinal plant production with livelihood enhancement in Bangladesh:Implications of a vertically integrated value chain, The Journal of Transdisciplinary Environmental Studies vol. 9, no. 2, 2010.

Đồng Văn Thưởng, (2009), Hướng đi mới của Phú Bình, Nông nghiệp Việt Nam.

[3]. Huỳnh Bá Tuân và cộng sự (2013), Nghiên cứu chuỗi giá trị dược liệu -cây Diệp Hạ Châu, Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, tập 16, số Q2- 2013, tr 37.

Michael Porter (1985), "Competitive Advantage: Creating and Sustaining Superior Performance", N.York: The Free Press.

Phương Thanh (2014), Cây dược liệu quý được trồng ở Yên Ninh, Báo Thái Nguyên.

Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 1976/QĐ-TTg về "Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030"